

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 1836/2004/QĐ-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Về việc ban hành danh mục hàng hoá trọng điểm và danh mục thị trường trọng điểm xúc tiến thương mại quốc gia năm 2005

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 1 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại.

Căn cứ Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2002 của Chính phủ về một số giải pháp để triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 0104/2003/QĐ-BTM ngày 24 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành Quy chế xây dựng và quản lý chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục:

- Danh mục A: Hàng hóa trọng điểm xúc tiến thương mại quốc gia năm 2005.
- Danh mục B: Thị trường trọng điểm xúc tiến thương mại quốc gia năm 2005.

Điều 2. Các chương trình xúc tiến thương mại năm 2005 do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Hiệp hội ngành hàng, các Tổng Công ty ngành hàng đề xuất, đáp ứng các quy định tại Quy chế xây dựng và quản lý Chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 0104/2003/QĐ-BTM ngày 24/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại và thuộc các danh mục hàng hóa trọng điểm, thị trường trọng điểm theo trình tự kết hợp sau đây sẽ được Bộ Thương mại ưu tiên thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

- Xuất khẩu các hàng hóa trọng điểm (Danh mục A) vào thị trường trọng điểm (Danh mục B);
- Xuất khẩu các hàng hóa trọng điểm (Danh mục A) vào các thị trường khác (các thị trường ngoài Danh mục B);
- Xuất khẩu tất cả các hàng hóa, kể cả những hàng hóa không thuộc danh mục A vào các nước thuộc Danh mục B.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

DANH MỤC A
HÀNG HÓA TRỌNG ĐIỂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2005

*(Ban hành kèm theo Quyết định 1836/2004/QĐ-BTM ngày 09/12/2004
của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

1. Thủy sản
2. Gạo
3. Chè
4. Cà phê
5. Cao su và sản phẩm cao su
6. Hạt tiêu
7. Hạt điều
8. Rau, quả và rau quả chế biến
9. Hàng dệt may
10. Giày dép.
11. Sản phẩm gỗ
12. Hàng thủ công mỹ nghệ
13. Hàng điện, điện tử, tin học (bao gồm cả phần mềm)
14. Sản phẩm nhựa
15. Sản phẩm cơ khí